

Nghỉ bù Tết dương lịch

Thứ 3 ngày 3 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ**Phần II: HĐTN:****NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (TIẾT 3)****A. Mục tiêu :**

- HS biết cách để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống ở địa phương em.
- HS biết bảo tồn và phát triển nghề truyền thống ở địa phương em.
- Tự hào về nghề truyền thống địa phương em.
- GV : Phiếu học tập.
- HS: SGK.

C. Các hoạt động dạy – học :**I. Phần khởi động (5’)**

- GV cho HS trả lời câu hỏi sau
- Ở địa phương em có nghề truyền thống nào? Bài học hôm nay giúp các em biết nghề truyền thống ở địa phương em.
- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27’)**Hoạt động 3 : Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống ở địa phương em**

Mục tiêu : HS biết cách để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống ở địa phương em.

- Gọi HS đọc mục tiêu 3
- Mục tiêu phần 3 là gì ?

Bài 1

- Cho đọc YC
- YC làm gì ?

- Cho 2 hs đọc và thảo luận để đánh dấu x vào ô phù hợp với ý kiến của em

- Giáo viên theo dõi giúp đỡ HS
- GV nhận xét, khen ngợi

GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê hương em

- Tùy HS trả lời .

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 3 trong sách trang 71.

- HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: HS biết cách để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống ở địa phương em.

- 2 hs đọc YC

- Em hãy tìm hiểu từ thực tế hoặc thông qua người thân, tài liệu, Internet để biết thực trạng về việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống ở địa phương em. Đánh dấu x vào các ô phù hợp với ý kiến của em trong bảng sau

- 2 HS đọc và thảo luận để đánh dấu x vào ô phù hợp với ý kiến của em

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

Bài 2

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài YC gì ?
- Cho HS thảo luận nhóm 3 TL câu hỏi
- Theo dõi giúp HS

- GV nhận xét

GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê em

Bài 3

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài yêu cầu làm gì ?
- Cho HS TL cặp đôi nói về cảm xúc của mình sau khi tìm hiểu một nghề truyền thống
- Theo dõi giúp HS

- Nhận xét

GD HS cố gắng học tập để tiếp nối cha, anh xây dựng quê hương giàu đẹp

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về nghề truyền thống ở quê hương em
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- 2 hs đọc bài và TL câu hỏi
- Em có muốn nghề truyền thống ở địa phương em được lưu giữ và phát triển không ? Tại sao ?
- Em muốn nghề truyền thống ở địa phương em được lưu giữ và phát triển.
- Vì nghề truyền thống ở địa phương em được lưu giữ và phát triển sẽ là nguồn thu nhập thêm trong cuộc sống hằng ngày của người dân
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét

- 2 HS đọc yêu cầu.
- Nếu muốn lưu giữ và phát triển nghề truyền thống ở địa phương mình, em cần làm gì ? Hãy suy nghĩ và đề xuất ý tưởng
- Tùy HS làm bài
- Đại diện HS trình bày.
- Nhận xét

- HS lắng nghe thực hiện

Tiết 2: **Toán**

DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9

I. Mục tiêu :

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9 .
- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 trong một số tình huống đơn giản để giải các bài tập.
- Giáo dục học sinh tự giác học tập; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng nhóm làm BT 2

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- YC nêu dấu hiệu chia hết cho 2; 5. Cho ví dụ.

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập sau:

Cho các số sau: 640, 318, 302, 10025, 990, 7356.

- Số chia hết cho 2 là:.....

- Số chia hết cho 5 là:.....

- Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là:.....

- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tự phát hiện dấu hiệu chia hết cho 9.

- GV yêu cầu hs dựa vào bảng chia 9 nêu một phép chia?

- GV ghi:

VD 1 $81 : 9 = 9$

- YC tính tổng hai chữ số của 81?

VD2. $657 : 9 = ?$

- Yêu cầu hs thực hiện phép chia?

- Cho hs tính tổng các chữ số của số 657

- Tương tự cho hs tính các số 182; 451 chia cho 9.

- GV cho HS quan sát, đối chiếu, so sánh và rút ra kết luận về dấu hiệu chia hết cho 9.

- Vậy theo em những số ntn thì chia hết cho 9?

- Tổng các chữ số của các số này có chia hết cho 9 không?

- Vậy muốn kiểm tra một số có chia hết cho 9 hay không chia hết cho 9 ta làm ntn?

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 9.

Chốt:

- Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì số đó chia hết cho 9.

- Các số không chia hết cho 9 là các số có tổng các chữ số không chia hết cho 9.

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài

- Yêu cầu hs làm bài vào vở

- Gọi 1 hs làm bảng lớp

- Lấy thêm số khác chia hết cho 9.

- HS nêu các phép tính chia hết cho 9

- HS nêu $8 + 1 = 9$; $9 : 9 = 1$

- HS thực hiện phép chia

- HS nêu: $6 + 5 + 7 = 18$;

$18 : 9 = 2$

- HS tính và nêu

- HS thảo luận theo nhóm 2

- KKHS rút ra dấu hiệu chia hết cho 9

- HS nhắc lại

- KK HS lấy một vài VD khác để thử lại.

- 1 hs nêu yêu cầu của bài

- HS làm bài vào vở

- 1 hs làm bảng lớp, nhận xét bổ sung

- Các số chia hết cho 9 là: **99 ; 108; 5643; 29 385.**

-Giải thích tại sao các số đó chia hết cho 9.
Chốt: Dấu hiệu chia hết cho 9 (các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9)

Bài 2:

- Hướng dẫn tương tự bài 1
- Gọi hs nhận xét chữa bài

-Lấy thêm các số chia hết cho 9. các số không chia hết cho 9

Chốt: Các số có tổng các chữ số không chia hết cho 9 thì không chia hết cho 9

Bài 3: (Nếu còn thời gian)

- Yêu cầu hs tự đọc yêu cầu và làm bài
- GV theo dõi, giúp đỡ hs làm bài.

Chốt : Dấu hiệu chia hết cho 9 : Tổng các chữ số trong số đó chia hết cho 9

Bài 4: (Nếu còn thời gian)

Tìm c/s thích hợp điền vào ô trống để có số chia hết cho 9

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào nháp
- Gọi hs nêu kết quả và giải thích cách làm.

Chốt: Tính tổng hai chữ số đã cho sau đó lấy 9 trừ đi tổng đó và điền kết quả còn lại vào ô trống.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 9 và cho ví dụ.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Dấu hiệu chia hết cho 3*

-KKHS lấy thêm các số khác chia hết cho 9.

+ Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.

- 1 hs nêu yêu cầu của bài

- Hs làm bài vào vở, 2 em làm vào bảng nhóm.

- 1 hs làm bảng lớp, nhận xét bổ sung

Trong các số 96; 108; 7853; 5554; 1097 các số không chia hết cho 9 là: **96; 7853; 5554; 1097.**

- Lấy thêm các số chia hết cho 9.

- HS lần lượt giải thích tại sao các số trên không chia hết cho 9.

- Vì tổng các chữ số của từng số trên không chia hết cho 9.

- HS làm bài cá nhân vào nháp

- 1 hs nêu kết quả

- HS làm bài vào nháp

- HS nêu cách làm bài

Tiết 3: **Tiếng Việt** **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 1)**

I.Mục tiêu:

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học(tốc độ khoảng 80 tiếng / phút); Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì I.

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn nội dung của cả bài ; nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc là truyện kể thuộc hai chủ điểm : Có chí thì nên, Tiếng sáo diều.

- Giáo dục hs ý thức tự giác học tập; tích cực ôn luyện cho kiểm tra cuối học kì I

II. Đồ dùng dạy học :

- Phiếu viết tên 17 bài TĐ và HTL trong 17 tuần học sách TV 4 tập một.

- Bảng phụ kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền vào chỗ trống.

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 3 hs đọc nối tiếp bài “ Rất nhiều mặt trăng” và TLCH

- Gọi 1 hs đọc bài và nêu ý nghĩa của câu truyện.

- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Kiểm tra đọc

- GV cho hs lên gấp thăm bài đọc

- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc

- Gọi hs nhận xét bạn đọc

- GV nhận xét

Hoạt động 2: Lập bảng tổng kết(bảng phụ)

- Gọi hs đọc yêu cầu

+ Những bài tập đọc nào là truyện kể trong hai chủ điểm “ Có chí thì nên và Tiếng sáo diều”.

- Yêu cầu hs tự làm bài trong nhóm. GV theo dõi giúp đỡ nhóm gặp khó khăn

- Gọi nhóm xong trước trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận lời giải đúng.

- 2 hs lên gấp thăm và chuẩn bị bài đọc trong thời gian 2’. Khi 1 hs kiểm tra xong thì tiếp nối 1 hs lên gấp thăm yêu cầu.

- Đọc và TLCH

- Theo dõi và nhận xét

- Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm bài.

- HS nêu: Ông trạng thả diều; Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi; ...

- HS các nhóm đọc thầm các câu chuyện trong 2 chủ điểm , điền nội dung vào bảng

-HS làm mẫu

- Đại diện các nhóm trình bày..

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Ông trạng thả diều	Trình Đường	Nguyễn Hiền nhà nghèo mà hiếu học	Nguyễn Hiền
“ Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi	Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam	Bạch Thái Bưởi từ tay trắng nhờ có chí đã làm nên nghiệp lớn	Bạch Thái Bưởi
Vẽ trứng	Xuân Yển	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi kiên trì khổ luyện đã trở thành danh họa vĩ đại	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi

Người tìm đường lên các vì sao	Lê Quang Long - Phạm Ngọc Toàn	Xi-ôn-côp-xki kiên trì theo đuổi ước mơ, đã tìm được đường lên các vì sao	Xi-ôn-côp-xki
Văn hay chữ tốt	Truyện đọc 1	Cao Bá Quát kiên trì luyện viết chữ, đã nổi danh là người văn hay chữ tốt	Cao Bá Quát
Chú Đất Nung	Nguyễn Kiên	Chú bé Đất dám nung mình trong lửa đã trở thành người mạnh mẽ hữu ích	Chú Đất Nung
Trong quán ăn “Ba cá bống”	A-lếch-xây Tôn-xtôi	Bu-ra-ti-nô thông minh, mưu trí đã moi được bí mật về chiếc chìa khoá vàng từ hai kẻ độc ác	Bu-ra-ti-nô
Rất nhiều mặt trăng	Phơ-ơ	Trẻ em nhìn và giải thích thế giới rất khác người lớn	Công chúa nhỏ

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Trong các câu chuyện vừa nêu em thích nhất câu chuyện nào? Nêu ý nghĩa.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs tiếp tục ôn lại các bài tập đọc giờ sau kiểm tra tiếp

Tiết 4: **Khoa học** **KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY**

I- Mục tiêu:

- Làm thí nghiệm chứng tỏ:
- + Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi để duy trì sự cháy được lâu hơn.
- + Muốn sự cháy diễn ra liên tục, không khí phải được lưu thông.
- Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy: Thổi bếp lửa cho lửa cháy to hơn, dập tắt lửa khi có hoả hoạn...
- KNS: kĩ năng bình luận về cách làm và các kết quả quan sát; phân tích phán đoán so sánh đối chiếu; quản lí thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm
- Giáo dục hs ý thức tích cực tham gia học tập

II- Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 70, 71 SGK.
- Chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm theo nhóm :
 - + Hai lọ thủy tinh (1 lọ to, 1 lọ nhỏ), 2 cây nến bằng nhau.
 - + 1 lọ thủy tinh không có đáy, để kê, nền.

III. Các hoạt động dạy học

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung

Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ô-xi đối với sự cháy

Mục tiêu: Làm thí nghiệm chứng minh: càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi để duy trì sự cháy được lâu hơn

Cách tiến hành:

Bước 1:

- Chia nhóm và đề nghị các nhóm

trưởng báo cáo về việc chuẩn bị các đồ dùng để làm những thí nghiệm này.

-Yêu cầu HS đọc mục **Thực hành** trang 70 SGK để biết cách làm.

Bước 2:

- Các nhóm làm thí nghiệm như chỉ dẫn trong SGK và quan sát sự cháy của các ngọn nến

- Ghi kết quả thí nghiệm

Bước 3:

- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm

- GV nhận xét rút KL chung

-Vai trò của khí ni-tơ.

Chốt:

+ *Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi để duy trì sự cháy được lâu hơn.*

Hoạt động 2 :Tìm hiểu cách duy trì sự cháy và ứng dụng trong cuộc sống

Mục tiêu: Làm thí nghiệm chứng minh: Muốn sự cháy diễn ra liên tục, không khí phải được lưu thông.

- Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy

Cách tiến hành:

Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

- Chia nhóm và đề nghị các nhóm trưởng báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng để làm những thí nghiệm này.

- Yêu cầu HS đọc mục **Thực hành** trang 70, 71 SGK để biết cách làm.

Bước 2:

- Cho hs làm thí nghiệm như SGK

- HS thảo luận và giải thích nguyên nhân

- Cho HS liên hệ đến việc làm thế nào để ngọn lửa cháy to hơn, làm thế nào để dập tắt ngọn lửa.

Bước 3: Đại diện nhóm trình bày kết quả

- GV nhận xét và giúp HS rút ra kết luận

Chốt: *Để duy trì sự cháy cần liên tục cung cấp không khí. Nói cách khác không khí cần được lưu thông.*

- GD KNS : Cần biết sử dụng lửa một cách hợp lí , không nên sử dụng bừa bãi rất dễ gây cháy, hoả hoạn.....

- HS kiểm tra lẫn nhau

- 1 hs đọc

- Các nhóm làm thí nghiệm như chỉ dẫn trong SGK và quan sát sự cháy của các ngọn nến.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.

- Nhóm khác nhận xét , bổ sung.

- Tuy không duy trì sự cháy nhưng nó giữ cho sự cháy xảy ra không quá mạnh, quá nhanh.

- HS kiểm tra dụng cụ thí nghiệm cho nhau.

- 2 hs đọc trong SGK

- HS tiếp tục làm thí nghiệm 2 trang 71 SGK và thảo luận trong nhóm, giải thích nguyên nhân làm ngọn lửa cháy liên tục sau khi lọ thuỷ tinh không có đáy được kê lên để không kín.

- Thổi bếp lửa cho lửa cháy to hơn , dập tắt lửa khi có hoả hoạn...

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.

3. củng cố, dặn dò:

- Thành phần nào trong không khí duy trì sự cháy? Khí ni-tơ có vai trò gì?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs vận dụng vào thực tế và xem trước bài sau: *Không khí cần cho sự sống*

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3**I. Mục tiêu:**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 3.
- Vận dụng dấu hiệu để nhận biết các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.
- HS tự giác trong học tập.

II. Hoạt động dạy học***A. Kiểm tra bài cũ:***

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 9. VD.

B. Bài mới***HĐ1. Tìm hiểu về dấu hiệu chia hết cho 3.***

- Lấy VD các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3.
- Nhìn vào các số chia hết cho 3, nêu đặc điểm của các số này?
- Nhìn vào các số không chia hết cho 3 hãy xét tổng các chữ số trong mỗi số từ đó rút ra kết luận gì?
- Nêu dấu hiệu của các số chia hết cho 3?

KL: *Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.*

- YC HS lấy VD minh họa.
- Xét dấu hiệu chia hết cho 3 và dấu hiệu chia hết cho 9 có điểm gì giống nhau?
- Xét dấu hiệu chia hết cho 9 và 3 có gì khác với xét dấu hiệu chia hết cho 2 và 5?

HĐ2. Luyện tập - Thực hành***Bài 1 (Thoát li SGK).***

Trong các số sau, số nào chia hết cho 3?

312; 504; 745; 1980; 326; 72102;

- HS tự tìm VD.
- Vài HS lên bảng viết (2 cột)
- ...đều có tổng các chữ số chia hết cho 3.
- Các số không chia hết cho 3 đều có tổng các chữ số không chia hết cho 3.
- KKHS nêu
- HS khác nhắc lại nhiều lần.
- HS nêu
- Giống nhau là đều xét tổng các chữ số của số đó.
- Khác là: Xét dấu hiệu chia hết cho 3 và 9 thì xét tổng các chữ số của số đó còn xét dấu hiệu chia hết cho 2 và 5 thì chỉ xét chữ số tận cùng của số đó.

- HS đọc, xác định yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân.
- HS nêu kết quả làm, nhận xét, bổ sung.
- HS giải thích vì sao các số đó chia hết

11407	cho 3.
Mở rộng:	
- Trong các số chia hết cho 3 đó có số nào chia hết cho 9 không? Vì sao?	- Có: 504; 1980. Vì tổng các chữ số của số đó chia hết cho 9.
- Các số đã chia hết cho 9 đều chia hết cho 3 đúng hay sai? Vì sao?	- Đúng vì 9 là bội số của 3. (Hay vì 9 chia hết cho 3)
- Có phải các số đã chia hết cho 3 thì đều chia hết cho 9? VD?	- Không phải. Vì có những số chỉ chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9. VD số: 312.
<i>Củng cố dấu hiệu chia hết cho 3.</i>	
Bài 2 : Trong các số sau số nào không chia hết cho 3	- Đọc và xác định yêu cầu.
- Bài 2 khác bài 1 ở điểm nào?	- HS trả lời.
- Y/c HS làm bài.	- HS nêu miệng, HS khác nhận xét.
- Nhận xét	- KK HS giải thích.
-Nêu đặc điểm của những số không chia hết cho 3	+ Các số không chia hết cho 3 là: 502, 55553, 641311.
<i>Khắc sâu dấu hiệu chia hết cho 3; những số không chia hết cho 3</i>	-KKHS nêu thêm các số không chia hết cho 3.
3. Củng cố, dặn dò	- HS nêu.
- Nêu dấu hiệu chia hết cho 3.	
- Nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài sau:	
<i>Luyện tập</i>	

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 4 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

LUYỆN TẬP

- Củng cố về các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9.
 - Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9; 3, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.
 - Hoàn thành tối thiểu bài 1; 2; 3.
 - Giáo dục HS yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận, chính xác khi làm bài.
- => Góp phần hình thành năng lực tính toán và phẩm chất chăm chỉ học cho HS.

II. CHUẨN BỊ :

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HD1: HD khởi động :

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 3? Lấy VD.

HD2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Luyện tập (31')

* Hoạt động 1: Làm việc cá nhân. (18')

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu yêu cầu từng bài tập sau đó tự làm bài.

- GV theo dõi, hướng dẫn HS làm bài.

* Hoạt động 2: Làm việc cả lớp (15')

- GV tổ chức cho HS chữa bài, củng cố kiến thức.

Bài 1: Gọi HS nêu miệng kết quả.

- GV nhận xét, chữa bài.

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 3? Dấu hiệu chia hết cho 9?

- GV chốt lại kiến thức.

Bài 2: GV treo bảng phụ bài làm của HS.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố, rèn kỹ năng nhận diện dấu hiệu chia hết cho 9, chia hết cho 3, chia hết cho 3 và chia hết cho 2.

Bài 3: Cho HS nêu miệng kết quả.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố dấu hiệu chia hết cho 2, chia hết cho 5 (Nếu còn thời gian cho HS chữa bài 4)

Bài 4: Gọi HS chữa bài.

- GV nhận xét, chốt lại kiến thức.

HD1: HD ứng dụng (3')

Trao đổi với người thân về dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3.

- HS đọc yêu cầu từng bài.

- HS làm bài cá nhân bài 1; 2; 3 (Nếu làm xong làm bài 4)

- HS nêu miệng kết quả.

- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS trả lời.

- HS chữa bài trên bảng phụ, giải thích làm. Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS nêu miệng kết quả, giải thích cách làm. Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS chữa bài trên bảng, lớp nhận xét, chữa bài.

Tiết 3: Tiếng Việt ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Đọc rành mạch, chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 80 tiếng/ phút). Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì I.

- Biết đặt câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2); bước đầu biết dùng thành ngữ, tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước. (BT3)

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập. Nói viết câu chính xác.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài TĐ, HTL như T1.

- Một số tờ phiếu ghi nội dung BT3.

III- Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của học sinh.

- Nhận xét, tuyên dương

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Kiểm tra tập đọc

- GV cho hs lên gấp thăm bài đọc

- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc

- Gọi hs nhận xét bạn đọc

- GV nhận xét

Hoạt động 2: Ôn luyện kĩ năng đặt câu

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu và mẫu

- Em biết gì về các nhân vật được nói tới trong bài?

- Yêu cầu hs tự đặt câu vào nháp

- Gọi hs trình bày câu của mình

- GV nhận xét sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho hs

- Nhận xét, khen ngợi những hs đặt câu hay

VD: Nguyễn Hiền đã thành đạt nhờ thông minh và ý chí vượt khó rất cao.

- 2 hs lên gấp thăm và chuẩn bị bài đọc trong thời gian 2'. Khi 1 hs kiểm tra xong thì tiếp nối 1 hs lên gấp thăm yêu cầu.

- Đọc và TLCH

- Theo dõi và nhận xét

- 1 hs đọc thành tiếng

- HS làm bài cá nhân vào nháp

- Tiếp nối nhau trình bày

a. Nhờ thông minh, ham học và có chí, Nguyễn Hiền đã trở thành Trạng nguyên trẻ nhất nước ta.

b. Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi kiên nhẫn, khổ công luyện vẽ mới thành tài.

c. Xi- ôn- cốp- xki là người đầu tiên ở nước Nga tìm cách bay vào vũ trụ

d. Cao Bá Quát rất kì công luyện viết chữ.

e. Bạch Thái Bưởi là nhà kinh doanh tài ba, chí lớn.

Hoạt động 3: Sử dụng thành ngữ tục ngữ

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu.

- Yêu cầu hs thảo luận và viết câu thành ngữ, tục ngữ vào vở, 1 số hs làm bài vào phiếu

- HS nêu ý nghĩa của thành ngữ, tục ngữ.

- Gọi hs trình bày và nhận xét

- Nhận xét chung, kết luận lời giải đúng

VD:

a) + Có chí thì nên

+ Có công mài sắt có ngày nên kim

+ Người có chí thì nên

Nhà có nền thì vững

Tương tự các phần khác

- Nhận xét

Rèn kĩ năng sử dụng TN, TN vào các tình huống cụ thể.

+ GDHS ý chí vươn lên trong học tập. HS

- 1 hs đọc yêu cầu

- HS thảo luận theo nhóm 2 làm bài

- HS trình bày, nhận xét

- Một số HS đọc lại những câu thành ngữ đó.

b)- Chớ thấy sóng cả mà rẽ tay cheo.

- Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

- Thất bại là mẹ thành công.

- Thua keo này, bày keo khác.

c)- Ai ơi đã quyết thì hành.

Đã đan thì lận tròn vành mới thôi!

- Hãy lo bền chí câu cua.

Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai!

- Đứng núi này trông núi nọ.

có ý thức tự giác trong giờ ôn tập.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Em thích câu thành ngữ, tục ngữ nào? Vì sao?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại các bài tập đọc tiết sau KT tiếp

Tiết 4: **Tiếng Việt** **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)**

I. Mục tiêu

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 80 tiếng / phút) Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì I.
- Nắm được các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện; bước đầu viết được mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn kể chuyện ông Nguyễn Hiền.
- Giáo dục học sinh tự giác tích cực trong học tập, có ý thức học tập tấm gương ông trạng Nguyễn Hiền

II. Đồ dùng

- Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách mở bài và 2 cách kết bài.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của học sinh
- Nhận xét, tuyên dương

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Ôn tập và kiểm tra đọc

- GV cho hs lên gấp thăm bài đọc

- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc

- Gọi hs nhận xét bạn đọc

- GV nhận xét.

- 2 HS lên gấp thăm và chuẩn bị bài đọc trong thời gian 2'.

Khi 1 HS kiểm tra xong thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu.

- Đọc và TLCH

- Theo dõi và nhận xét

3. Ôn luyện về mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu

- Yêu cầu 1 hs đọc truyện Ông trạng thả diều

- Có mấy cách mở bài? Kết bài cho bài văn kể chuyện?

- Thế nào là cách mở bài trực tiếp? Mở bài gián tiếp?

- Thế nào là kết bài mở rộng? Kết bài không mở rộng?

- 4 HS đọc yêu cầu

- 1 HS đọc thành tiếng. Lớp đọc thầm

- Có 2 cách mở bài; 2 cách kết bài

- HS lần lượt nêu, HS khác nhận xét

- GV treo bảng phụ gọi hs đọc lại ghi nhớ. - Đề bài yêu cầu gì? - Mỗi hs viết phần mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho câu chuyện về ông Nguyễn Hiền. - Gọi hs trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho hs - Tuyên dương những hs viết bài tốt <i>VD: Mở bài gián tiếp</i> <i>Ông cha ta thường nói Có chí thì nên, câu nói đó thật đúng với Nguyễn Hiền - Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước ta. Ông phải bỏ học vì nhà nghèo nhưng nhờ có ý chí vươn lên ông đã tự học. Câu chuyện như sau:</i> <i>Kết bài mở rộng: Câu chuyện về vị trạng nguyên trẻ nhất nước Nam ta càng làm em thấm thía hơn những lời khuyên của người xưa: có chí thì nên.</i>	- 2 HS nối tiếp nhau đọc - 1HS nêu - HS làm bài cá nhân - 3 ->5 HS trình bày bài của mình
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

- So sánh hai cách mở bài và kết bài.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại các bài tập đọc tiết sau ôn tập tiếp

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Anh

Tiết 2: Toán*

LUYỆN TẬP: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3 VÀ 9

I- Mục tiêu:- Củng cố, khắc sâu về dấu hiệu chia hết cho 3; 9.

- Rèn kỹ năng nhận biết dấu hiệu chia cho 3, 9; kỹ năng giải toán có lời văn vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3, 9
- HS có tính cẩn thận, khoa học; yêu thích môn học

II- Đồ dùng: Bảng phụ ghi bt3

III- Hoạt động dạy học :

A. Củng cố lý thuyết

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nêu dấu hiệu chia hết cho 3, dấu hiệu chia hết cho 9? - Số như thế nào thì chia hết cho cả 3 và 9? <p>GV chốt dấu hiệu chi hết cho cho 3, cho 9; cho cả 3 và 9</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu, lấy vd |
|---|--|

B. Thực hành:

- | | |
|--|--|
| <p>Bài 1: Cho các số
 84;1008;2115;781;9918;156; 2502.</p> <p>a. Số nào chia hết cho 3?</p> <p>b. Số nào chia hết cho 9?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đầu bài. - HS tự làm |
|--|--|

c. Số nào vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 9?
 - GV chấm Đ, S một số bài, chốt đáp án đúng
 - *Củng cố dấu hiệu chia hết cho 3, 9*
 Bài 2: Tìm chữ số thích hợp viết vào dấu * để được
 a, * 32 chia hết cho 3
 b, 8 * 1 chia hết cho 9
 c, 31* vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 9
 - GV yêu cầu HS tự làm
 - GV chấm Đ, S một số bài, chốt đáp án đúng.
 - *Chốt về cách làm và dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9, cho cả 3 và 9*
 Bài 3: Tính giá trị của mỗi biểu thức sau rồi xét xem số đó chia hết cho những số nào trong các số 3, 9
 a) $2253 + 4312 - 173$
 b) $6438 - 2325 \times 2$
 c) $480 - 120 : 4$
 Bài tập gồm mấy yêu cầu? (2 yêu cầu)
 GV yêu cầu hs tự làm bài vào vở
 GV đưa đáp án đúng
Chốt: cách tính giá trị của biểu thức cú cộng, trừ và cú lần trừ, nhõn, chia.
 Bài 4: Lan có một số kẹo ít hơn 55 cái và nhiều hơn 40 cái. Nếu Lan đem số kẹo đó chia đều cho 5 bạn hoặc chia đều cho 3 bạn thì cũng vừa hết. Hỏi Lan có bao nhiêu kẹo?
 - HD HS phân tích đề
 - Gợi ý làm bài: Số kẹo của Lan chia đều cho 5 bạn hoặc chia đều cho 3 bạn thì cũng vừa hết, vậy số kẹo của Lan là số chia hết cho mấy
 - GV yêu cầu HS tự làm
 - GV đưa bảng phụ ghi lời giải bài toán
 - *GV củng cố cách làm bài, dấu hiệu chia hết cho 3 cho 5*
C. Củng cố- dặn dò :
 ? Nêu các dạng bài đã học trong giờ học
 ? Từng dạng bài đó, em cần chú ý gì khi thực hiện
 - Dặn ôn tập, chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I.

- Một số HS chữa.
 - HS nhận xét, hỏi bạn về cách làm
 - HS đọc đầu bài, xác định yêu cầu
 - HS tự làm.
 - Một số HS chữa, giải thích cách làm
 - HS đọc đề bài, tóm hiểu yêu cầu
 - HS tự làm cỏ nhõn vào vở
 - HS đổi vở kiểm tra kết quả, chấm Đ, S cho nhau
 - HS đọc đầu bài trên bp. HS theo dõi
 - HS nhận dạng toán
 - là số chia hết cho cả 5 và 3
 - HS theo gợi ý của GV tự làm
 - HS đối chiếu, tự nhận xét bài của mình

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)**I. Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 80 tiếng / phút) Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì I.
- Nghe- viết đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 80 chữ / 15 phút) không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng bài thơ 4 chữ (Đôi que đan)
- Giáo dục hs ý thức tích cực học tập cố gắng vươn lên. Chăm thận khi viết chính tả

II- Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL.

III- Các hoạt động dạy và học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của hs
- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Ôn tập và kiểm tra tập đọc**

- GV cho hs lên gấp thăm bài đọc
- 2 hs lên gấp thăm và chuẩn bị bài đọc trong thời gian 2'. Khi 1 hs kiểm tra xong thì tiếp nối 1 hs lên gấp thăm yêu cầu.
- Đọc và TLCH
- Theo dõi và nhận xét
- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc
- Gọi hs nhận xét bạn đọc
- GV nhận xét

Hoạt động 2: Nghe - viết chính tả

- a) Tìm hiểu nội dung bài thơ
- Đọc bài thơ Đôi que đan
- Yêu cầu hs đọc
- + Từ đôi que đan và bàn tay của chị em những gì hiện ra?
- + Theo em hai chị em trong bài là người như thế nào?
- Nêu nội dung bài thơ.
- b) Hướng dẫn học sinh viết từ khó
- YC tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả?
- HS lắng nghe
- 1 hs đọc lại lớp đọc thầm
- Những đồ dùng hiện ra: mũ len, khăn, áo của bà, của bé, của mẹ của cha
- Chăm chỉ yêu thương những người thân trong gia đình.
- HS nêu
- Gọi hs đọc, lớp viết bảng con
- GV nhận xét sửa cho hs
- c) GV đọc bài chính tả cho hs viết
- HS tìm và nêu : chăm chỉ, giản dị, đỡ ngượng, que tre,..
- HS viết bảng con, bảng lớp
- GV theo dõi, uốn nắn học sinh tư thế ngồi viết
- HS viết bài vào vở
- d) Đọc soát lỗi - nhận xét bài
- HS đổi chéo vở kiểm tra cho nhau

3. Củng cố, dặn dò:

- Hai chị em trong bài là người thế nào?
- Nhận xét giờ học; GD đạo đức hs thương yêu người trong gia đình
- Dặn hs về học thuộc bài thơ Đôi que đan và ôn lại DT; ĐT, TT chuẩn bị bài sau

Thứ 5 ngày 5 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**
LUYỆN TẬP CHUNG

I- Mục tiêu:

- Vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9 trong một số tình huống đơn giản để giải các bài tập.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác tích cực làm bài; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II- Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép BT 2

III- Các hoạt động dạy học :**A. Kiểm tra bài cũ :**

- Gọi hs nêu các dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9. Cho ví dụ.
- Số như thế nào thì chia hết cho 2, 5 và 9. Cho ví dụ.
- Nhận xét

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài :****2. Nội dung :****Luyện tập****Bài 1:**

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài tập
- a. Các số chia hết cho 2 là
- b. Các số chia hết cho 3 là:
- c. Các số chia hết cho 5 là:
- d. Các số chia hết cho 3 là:
- GV hướng dẫn hs thực hiện theo yêu cầu bài tập
- Gọi hs nêu kết quả
- Giải thích lí do
- GV nhận xét tổng hợp và thống nhất kết quả đúng

Chốt các số chia hết cho 2; chia hết cho 3, chia hết cho 5, chia hết cho 9

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- a. Số chia hết cho 2 và 5 là:
- b. Số chia hết cho cả 3 và 2 là:
- c. Số chia hết cho cả 2, 3, 5 và 9 là:
- GV hướng dẫn hs thực hiện theo yêu cầu

- 1 HS nêu yêu cầu.
- Cả lớp thảo luận theo nhóm 2.
- HS báo cáo kết quả
- 4568, 2050, 35766
- 2225, 35766
- 7435, 2050
- 35766
- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS làm bài vào vở.
- 1 HS lên bảng chữa bài.
- HS đối chéo vở chữa bài cho nhau.

bài tập - Gọi hs báo cáo kết quả - GV nhận xét, chữa bài <i>Chốt: Dấu hiệu chia hết cho 2 và 5; dấu hiệu chia hết cho 2 và 3; dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9</i> - Dấu hiệu chia hết cho 10. Cho 6. Bài 3: - GV gọi hs nêu yêu cầu. - Yêu cầu hs làm bài vào nháp - Gọi hs chữa bài. <i>Chốt: Vận dụng dấu hiệu chia hết để viết chữ số còn thiếu trong một số.</i> Bài 4: (KKHS làm thêm nếu còn t/g) - Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào nháp - Gọi hs nêu kết quả và giải thích cách làm <i>Chốt cách tính giá trị của biểu thức và dấu hiệu nhận biết chia hết cho 2, 5</i> Bài 5:(KK HS làm thêm nếu còn t/g) - GV hướng dẫn HS cách làm. - Yêu cầu hs làm bài GV nhận xét kết quả đúng Bài giải: - Nếu số HS trong lớp xếp thành 3 hàng không thừa, không thiếu bạn nào thì số bạn đó chia hết cho 3. - Và nếu xếp thành 5 hàng không thừa, không thiếu bạn nào thì số bạn đó chia hết cho 5. - Các số vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 5 là: 0; 15; 30; 45...; lớp ít hơn 35 HS và nhiều hơn 20 HS. Vậy số HS của lớp là 30. 3. Cũng cố, dặn dò: - Nêu dấu hiệu chia hết cho 2 và 5?. - Nêu dấu hiệu chia hết cho 3 và 9. - Nêu dấu hiệu chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9. - Nhận xét tiết học - Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị kiểm tra học kì I	- 64620 , 5270 - 57234 , 64620 - 64620 - HS nêu - 1HS nêu yêu cầu. - HS làm bài cá nhân - 1 học sinh đọc chữa lại toàn bài. a. 528 chia hết cho 3 hoặc : (558, 588 chia hết cho 3) b. 603 chia hết cho 9 hoặc 693 chia hết cho 3. c. 240 chia hết cho cả 3 và 5. d. 354 chia hết cho cả 3 và 2. - Học sinh tự làm bài. - HS lên bảng chữa bài. - HS nhận xét. - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm bài vào vở nháp. - 1 HS lên bảng làm. - HS nhận xét chữa bài.
---	--

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)

I. Mục tiêu:

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 80 tiếng / phút) Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì I.
- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn. Biết cách đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: làm gì? Thế nào? Ai?(BT 2)
- Rèn kĩ năng nhận diện từ loại trong câu và kĩ năng đặt câu hỏi
- Giáo dục hs tích cực tự giác học bài và làm bài.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL.
- Bảng phụ kẻ bảng cho hs làm bài tập 2.

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của hs
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn tập và kiểm tra tập đọc

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs lên gấp thăm bài đọc - Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc - Gọi hs nhận xét bạn đọc - GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - 2 hs lên gấp thăm và chuẩn bị bài đọc trong thời gian 2'. Khi 1 hs kiểm tra xong thì tiếp nối 1 hs lên gấp thăm yêu cầu. - Đọc và TLCH - Theo dõi và nhận xét |
|--|---|

Hoạt động 2: Ôn luyện về danh từ, động từ, tính từ và đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm

Bài 2:

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu hs tự làm bài - Chỉ rõ các danh từ đó là các DT chỉ gì? DT nào là chỉ hoạt động, DT nào là động từ chỉ trạng thái; Chỉ rõ về tính từ? - Gọi hs chữa bài, bổ sung. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng <i>Chốt các cách xác định một từ thuộc từ loại nào:</i> <i>. Căn cứ vào ý nghĩa từ vựng của từ.</i> <i>. Căn cứ vào khả năng kết hợp của từ.</i> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - HS làm bài vào vở: Tìm danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn, đoạn thơ cho trước. - HS phát biểu ý kiến. a. Các DT, ĐT, TT trong đoạn văn là: - DT: buổi, chiều, xe, thị trấn, nắng, phố, huyện, em bé, mắt, mí, cổ, móng, hồ, quần áo, sân, Hmông, Tu Dí, Phù Lá. - KK HS chỉ ra các loại danh từ - ĐT: dừng lại, chơi đùa. - TT: nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ. - KKHS chỉ rõ về ĐT, TT |
|---|--|

. Căn cứ vào khả năng giữ chức vụ ngữ pháp trong câu của từ.

- Yêu cầu hs tự đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm
- Gọi hs nhận xét, chữa câu cho bạn
- Nhận xét kết luận lời giải đúng
- + Buổi chiều, xe làm gì?
- + Nắng phố huyện như thế nào?
- + Ai đang chơi đùa trước sân?
- Đề hỏi các từ là DT; ĐT; TT ta thường dùng câu hỏi gì?
- HS xác định thêm câu kể Ai làm gì? các bộ phận in đậm giữ chức vụ gì trong câu

- 3 hs lên bảng đặt câu. Lớp làm vào nháp

- HS nhận xét bài của bạn

- KK HS nêu câu trả lời

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Đề trả lời câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì? Làm gì? Thế nào? Ta sử dụng những câu hỏi nào?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài và ôn kiến thức về văn miêu tả chuẩn bị tiết sau.

Tiết 3: **Tiếng Việt*** **ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

I. Mục tiêu: Giúp hs:

- Củng cố và hệ thống cho học sinh nắm chắc hơn về danh từ, động từ, tính từ.
- Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận của câu. Đặt câu với từ cho trước.
- Giáo dục HS tự giác học tập; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hệ thống bài tập cho học sinh
- HS: Ôn lại các kiến thức đã học

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh
- GV nhận xét, tuyên dương học sinh chuẩn bị tốt

B. Bài mới:

1. **Giới thiệu bài:**

2. **Nội dung:**

Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức lí thuyết

- GV yêu cầu hs nêu thế nào là danh từ? Cho ví dụ?
- Danh từ được chia làm mấy loại?
- Nêu thế nào là danh từ chung? Danh từ riêng?
- GV đưa ví dụ: Lan đọc sách.
- + Tìm các danh từ trong câu trên?
- + Từ đọc thuộc loại từ gì?
- Thế nào là động từ? Động từ kết hợp với những từ

- HS nêu khái niệm
- 2 loại
- HS nêu

- Lan; sách,
- động từ
- HS nêu khái niệm

nào?

- Yêu cầu hs hỏi đáp về tính từ? Cho ví dụ?

Chốt: Danh từ là từ chỉ người, vật. Danh từ có danh từ chung và danh từ riêng. Khi viết danh từ riêng cần chú ý viết hoa; Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái, động từ kết hợp với các từ: đã, sẽ, đang, sắp; Tính từ là từ chỉ tính chất, đặc điểm của người, vật. Tính từ kết hợp được với quá, lắm, ...

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1:

Ghi các từ in đậm trong đoạn thơ sau vào ô thích hợp trong bảng

Mẹ cho quà bánh

Làm **anh** thật **khó**

Chia em phần hơn

Nhưng mà thật **vui**

Có đồ chơi đẹp

Ai **yêu em bé**

Cũng **nhường** em luôn

Thì **làm** được thôi

Danh từ	Động từ	Tính từ
.....		

- Xác định các từ có trong đoạn thơ?

- Xác định từ loại của các từ in đậm?

- Giải thích vì sao những từ đó lại là DT, ĐT, TT?

GV chốt: Xác định từ loại của từ dựa vào văn cảnh, dựa vào nghĩa của từ, dựa vào khả năng kết hợp của từ.

Bài 2: Gạch dưới từ không phải là tính từ trong mỗi dãy từ sau đây.

a) Tốt, xấu, hiền, khen, thông minh, thẳng thắn.

b) đỏ tươi, xanh thắm, vàng óng, trắng muốt, hiểu biết, tím biếc.

c) tròn xoe, méo mó, lo lắng, dài ngoẵng, nặng trĩu, nhẹ tênh.

- Đọc các từ đã cho

- Chỉ rõ các tính từ trên chỉ gì?

- Tính từ có khả năng kết hợp với những từ nào?

- Đặt câu với một số tính từ trên

Chốt: Tính từ là từ chỉ tính chất, đặc điểm của sự vật

Bài 3: Đặt câu kể Ai làm gì? Với các động từ đã cho sẵn dưới đây

a) chạy

b) nhảy

c) trò chuyện

d) trao đổi

- Nêu hiểu biết về câu kể Ai làm gì?

- Đặt câu theo yêu cầu.

- Chỉ rõ hai bộ phận chính trong câu trên?

- Gọi hs nêu câu của mình đặt

- HS thực hiện theo nhóm 2

- HS làm bài vào vở.

- 1 hs làm bảng lớp

Đáp án:

DT: mẹ, quà bánh, đồ chơi, anh, em bé

ĐT: cho, chia, có,

nhường, làm, yêu

TT: đẹp, khó, vui

- 1 hs làm bảng lớp, lớp nhận xét bổ sung

- Đáp án:

a. khen

b. hiểu biết

c. lo lắng

- HS làm bài vào vở

- 1 hs làm bài trên bảng lớp

Chốt; cách đặt câu có động từ cho trước; câu theo mẫu Ai làm gì?

Bài 4: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 3 đến 5 câu tả một đồ dùng học tập của em. Nêu 2 danh từ, 2 tính từ, 2 động từ có trong đoạn văn.

- Gọi ý nêu đồ dùng học tập định tả trước. Tìm các danh từ, động từ, tính từ có thể sử dụng
 - Đồ dùng em tả là gì?
 - Đồ dùng đó có đặc điểm, màu sắc hình dáng như thế nào?
 - Em sử dụng nó như thế nào?
 - Dựa vào các từ đó viết đoạn văn
 - Gọi hs đọc đoạn văn của mình
- Chốt: Cách viết đoạn văn tả đồ vật.*

- HS làm bài cá nhân vào vở
- 3 -> 4 hs đọc bài của mình

3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs nhắc lại khái niệm danh từ, động từ, tính từ?
- Nhắc lại nội dung bài. Nhận xét tiết học.

Tiết 4: **Thế tục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**(GVC)

Tiết 2: **Tiếng Việt** ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 6)

I. Mục tiêu:

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học(tốc độ khoảng 80 tiếng/ phút)
- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn , đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì I.

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đồ dùng học tập đã quan sát , viết được đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp , kết bài theo kiểu mở rộng.
- Giáo dục học sinh ý thức tích cực tự giác ôn tập; yêu quý đồ dùng học tập của mình

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên bài TĐ và HTL (như T1).
- Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ khi viết một bài văn miêu tả đồ vật.
- Bảng phụ đề 1 hs lập dàn ý cho BT2.

III- Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn tập và kiểm tra tập đọc

- GV cho hs lên gấp thăm bài đọc
(Kiểm tra toàn bộ số học sinh còn lại)
- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc
- Gọi hs nhận xét bạn đọc
- GV nhận xét

Hoạt động 2: Luyện tập về văn miêu tả

- Gọi hs đọc yêu cầu
- GV treo bảng phụ gọi 1 hs đọc ghi nhớ trên bảng phụ.
- Yêu cầu hs tự làm bài.
- + Bài yêu cầu tả gì?
- + Yêu cầu hs quan sát kĩ tìm ra nét riêng của đồ vật.
- + YC không tả quá rườm rà.
- Gọi hs trình bày, GV ghi ý chính
- YC cả lớp và GV nhận xét, giữ lại dàn ý tốt nhất, xem như là mẫu nhưng không bắt buộc mọi HS phải cứng nhắc theo.

VD về dàn ý bài văn miêu tả cái bút:

MB: Giới thiệu cây bút quý do ông em tặng nhân dịp sinh nhật.

TB: - Tả bao quát bên ngoài :

- + Hình dáng thon, mảnh, vắt lên ở cuối như đuôi máy bay.
- + Chất liệu gỗ, rất thơm, chắc tay.
- + Màu nâu đen, không lẫn với bất kì bút của ai.
- + Nắp bút cũng bằng gỗ đập rất kín.
- + Hoa văn trang trí là hình những chiếc lá tre.
- + Cái cài bằng thép trắng.

- Tả bên trong:

- + Ngòi bút rất thanh, sáng loáng.
- + Nét bút thanh đậm...

KB: Em giữ gìn cây bút rất cẩn thận, không bao giờ quên đây nắp . Em luôn cảm thấy như luôn có ông ở bên mình mỗi khi dùng bút...

b) Viết phần mở bài kiểu gián tiếp , kết bài mở rộng.

- Gọi hs đọc phần mở bài và kết bài theo yêu cầu. GV theo dõi, sửa lỗi cho hs

VD: Mở bài:

• Có một người bạn luôn bên em mỗi ngày, luôn chứng kiến những buồn vui trong học tập của em, đó là chiếc bút máy màu xanh. Đây là món quà em được bố tặng cho khi vào năm học mới.

Kết bài: Em luôn giữ gìn cây bút cẩn thận, không bao giờ bỏ quên hay quên đây nắp. Em

- 2 hs lên gấp thăm và chuẩn bị bài đọc trong thời gian 2'. Khi 1 hs kiểm tra xong thì tiếp nối 1 hs lên gấp thăm yêu cầu.
- Đọc và TLCH
- Theo dõi và nhận xét

- HS đọc YC bài tập.
- Một HS đọc lại nội dung cần ghi nhớ về bài văn miêu tả đồ vật trên bảng phụ
- Từng HS quan sát đồ dùng học tập của mình, ghi kết quả quan sát vào vở nháp, sau đó chuyển thành dàn ý.
- HS phát biểu ý kiến. Một số em trình bày dàn ý của mình trên bảng lớp.

- HS làm việc cá nhân.
- HS viết ngắn gọn , đủ ý, đúng yêu cầu.
- HS viết mở bài và kết bài hay.
- HS lần lượt nối tiếp nhau đọc các mở bài và kết bài.
- HS phát biểu ý kiến.

luôn cảm thấy có bạn ở bên mình, động viên em học tập.

Củng cố về hai kiểu mở bài và hai kiểu kết bài trong bài văn kể chuyện.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài đã học và chuẩn bị bài sau

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp** **TỔ CHỨC HỘI VUI HỌC TẬP**

I. Mục tiêu:

- Vận dụng các kiến thức đã học vào việc chơi trò chơi; Củng cố, khắc sâu kiến thức thông qua trò chơi học tập
- Rèn phản xạ nhanh, biết tập trung lắng nghe để trả lời các câu hỏi một cách nhanh nhất
- Giáo dục hs tích cực tham gia hội vui học tập; tạo không khí thoải mái dễ chịu trong học tập và thi đua.

II - Đồ dùng dạy, học:

- GV: Hệ thống câu hỏi cho hs
- HS: Bảng con ghi đáp án

III - Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh
- Nhận xét bổ sung

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Giới thiệu cách chơi

- HS ghi đáp án ra bảng con
- GV ra hiệu lệnh- HS giơ bảng
- HS trả lời sai bị loại ra khỏi cuộc chơi - HS trả lời đúng tiếp tục tham ra chơi
- HS trả lời đ- ọc đến câu hỏi cuối cùng thì HS đó chiến thắng

Hoạt động 2: Tiến hành trò chơi:

- GV: nêu từng câu hỏi - HS nghe và trả lời

Hoạt động 3: Tổng kết đánh giá:

- GV nhận xét- tuyên d- ơng HS xuất sắc

Hệ thống câu hỏi cho học sinh

- | | |
|---|------------------|
| Câu 1: Phép chia $27000 : 90$ có th- ơng là bao nhiêu? | - th- ơng là 300 |
| Câu 2: Chia 37 298 cho 7 đ- ọc kết quả là 5328 và còn 2. | - số d- |
| Khi đó số 2 đ- ọc gọi là gì? | |
| Câu 3: Tổng của 4 số là 100, số trung bình cộng của 4 số đó là bao nhiêu? | - 25 |
| Câu 4: Ba số có tổng là 90, nếu số thứ nhất là 25, số thứ | - 20 |

hai là 45 thì số thứ ba là bao nhiêu?

Câu 5: Năm nay em 5 tuổi, anh 9 tuổi. Sau 5 năm nữa, tổng số tuổi của hai anh em là bao nhiêu?

Câu 6: Tiếng “ uy” gồm có những bộ phận nào?

Câu 7: Từ nào còn thiếu trong câu:

Ai ơi đã quyết thì

Đã đan thì lặn mới thôi.

Câu 8: Ng- ời đ- ọc mệnh danh là “ Vua tàu thủy”?

Câu 9: Bộ phận nào là vị ngữ của câu: “ Những con cuốc đen trùi trùi len lỏi giữa các bụi ven bờ”.

a. đen trùi trùi len lỏi giữa các bụi ven bờ

b. trùi trùi len lỏi giữa các bụi ven bờ

c. len lỏi giữa các bụi ven bờ

Câu 10: Câu kể Ai làm gì? gồm mấy bộ phận chính?

Câu 11: Hiện t- ượng n- ớc ở thể lỏng chuyển thành hơi n- ớc là gì?

Câu 12: Lớp không khí bao quanh trái đất gọi là gì?

Câu 13: Hai thành phần chính của không khí là?

Câu 14: Nhà Lý rời đô ra Thăng Long năm nào?

Câu 15: Thành Cổ Loa xây dựng theo hình gì?

Câu 16: Ng- ời dẹp loạn 12 sứ quân?

Câu 17: Nhà Trần thành lập năm bao nhiêu?

Câu 18: Tên hai loại rừng chính ở Tây Nguyên?

Câu 19: Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào?

Câu 20: Lễ hội của ng- ời dân ở đồng bằng Bắc Bộ th- ờng tổ chức vào mùa nào trong năm?

19

- vần và thanh

- hành; tròn vành

- Bạch Thái B- ởi

- c. len lỏi giữa các bụi ven bờ.

- 2 bộ phận CN; VN

- Bay hơi

- khí quyển

- ô-xi và ni-tơ

- năm 1010

- xoáy tròn ốc

- Đinh Bộ Lĩnh

- năm 1226

- Rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp

- Lâm Viên

- mùa xuân và mùa thu

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại các bài đã học và chuẩn bị dụng cụ tuần sau “ Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ”

Thứ 6 ngày 6 tháng 1 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1+2: **Tiếng Việt**
KIỂM TRA HỌC KÌ 1
(Đề trường ra)

Tiết 3: **Toán**
KIỂM TRA HỌC KÌ 1
(Đề trường ra)

Tiết 4: **Khoa học**
KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ SỐNG

I. Mục tiêu:

- HS nêu được con người, động vật, thực vật phải có không khí để thở thì mới sống được.

- Rèn cho học sinh kỹ năng hoạt động nhóm, trình bày kết quả hoạt động trước lớp

- Giáo dục HS ham hiểu biết khoa học, có ý thức bảo vệ môi trường không khí.

II. Đồ dùng

- Tranh ảnh SGK.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Vai trò của khí ô xi và ni-tơ đối với sự cháy.

- Để duy trì sự cháy ta cần làm gì?

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của không khí đối với con người.

Mục tiêu:

+ Nêu dẫn chứng để chứng minh con người cần không khí để thở.

+ Xác định vai trò khí ô xi trong không khí đối với sự thở và ứng dụng trong đ/s.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu hs làm theo hướng dẫn ở mục Thực hành

(trang 72) và phát biểu nhận xét.

- GV yêu cầu hs nín thở sau đó mô tả lại cảm giác của mình khi nín thở.

- Nêu vai trò của không khí đối với đời sống con người, ứng dụng trong đời sống.

Kết luận: Con người cần có không khí mới có thể thở, hô hấp được. Nên không có không khí, con người sẽ không có sự sống.

- HS nhận thấy luồng không khí ấm chạm vào tay là do các em thở ra.

- HS mô tả lại. Khi nín thở ta thấy rất khó chịu ...

Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của không khí đối với thực vật và động vật

Mục tiêu: Nêu dẫn chứng để chứng minh động vật và thực vật đều cần không khí để thở.

Cách tiến hành:

- Y/c hs quan sát hình 3, 4 và trả lời câu hỏi

+ Tại sao sâu bọ và cây trong hình bị chết.

- Nêu vai trò của không khí đối động vật và thực vật?

Kết luận: Ngoài con người ra không khí còn cần đến cả động vật và thực vật

- Tại sao không nên để nhiều hoa tươi và cây cảnh trong phòng ngủ?

GDKNS: Không nên để nhiều hoa tươi và cây cảnh trong phòng ngủ đóng kín lại vì cây hô hấp thải ra khí các-bô-níc, hút khí ô-xi làm ảnh hưởng đến hô hấp của con người

- HS quan sát hình trong SGK trả lời

- HS nêu

- HS giải thích

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số trường hợp phải dùng bình ô xi.

Mục tiêu: Xác định vai trò của ô xi đối với sự thở và ứng dụng trong đời sống.

Cách tiến hành:

Bước 1: Cho hs thảo luận theo cặp:

+ Tên dụng cụ giúp người thợ lặn có thể lặn lâu dưới nước.

+ Tên dụng cụ giúp nước trong bể cá có nhiều khí hoà tan.

Bước 2:

- Gọi hs trình bày kết quả quan sát hình 5; 6.

- Yêu cầu hs thảo luận: Nêu VD chứng tỏ không khí cần cho sự sống của người; ĐV, TV? Thành phần nào trong không khí quan trọng nhất đối với sự thở? Trường hợp nào người ta phải thở bằng bình ô xi.

Kết luận. Người động vật, thực vật muốn sống được cần có ô xi để thở.

GDBVMT: Người, động vật và thực vật cần có không khí để thở nên chúng ta ai ai cũng cần bảo vệ môi trường để giữ cho bầu không khí được trong lành.

- 2 HS quay mặt vào nhau chỉ vào tranh và nói

- Bình ô -xi người thợ đeo ở lưng

- Máy bơm không khí vào nước

- HS thảo luận theo nhóm bàn.

- HS phát biểu - nhận xét.

- Đại diện trình bày kết quả quan sát

3. Củng cố, dặn dò:

- Không khí cần thiết như thế nào đối với sự sống?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh thực hiện theo nội dung bài học; chuẩn bị một chong chóng cho bài sau.

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

Luyện: Câu hỏi, câu kể

I-Mục tiêu :

- Giúp HS luyện tập, củng cố về 2 kiểu câu đã học (câu hỏi, câu kể) ; tác dụng của chúng.

- Rèn kỹ năng nhận biết, đặt câu hỏi, câu kể theo yêu cầu cho trước.

- GDHS tính cẩn thận, chăm chỉ luyện tập.

II. Đồ dùng: Bảng phụ BT2

III -Các hoạt động dạy học :

Hoạt động 1 – Củng cố lí thuyết :

- Thế nào là câu hỏi, câu kể, cho ví dụ?

- Nêu những mục đích của câu hỏi, câu kể.

- Dấu hiệu nhận biết.

◇ GV chốt kiến thức về hai kiểu câu.

- HS trình bày, lấy ví dụ.

- Nhận xét và bổ sung.

Hoạt động 2 -Luyện tập :

Bài tập 1: Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được gạch chân trong các câu kể sau đây:

a) Ngày mai, chúng em thi môn Tiếng Việt.

b) Đề kết quả thi được tốt, em phải tích cực

- Đọc yêu cầu.

- HS làm cá nhân.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS khác nhận xét, chữa bài.

ôn luyện.

c) Gia đình em đi du lịch ở Sa Pa.

- GV theo dõi HS làm bài và chữa bài cho HS.

<> Chốt cách đặt câu hỏi cho các bộ phận trong câu kể.

Bài tập 2: Nối từng câu hỏi ở (cột A) với mục đích sử dụng (ở cột B): (BP)

Cột A
1. Có gì quý hơn hạt gạo?
2. Thế mà được coi là giỏi à?
3. Sao cháu bà ngoan thế?
4. Anh vặn giúp cái đài nhỏ hơn ... được không?
5. Bác đi làm về đây à?

+ Gọi HS đọc đề bài.

+ Gọi chữa bài, nhận xét

- Câu hỏi được dùng để làm gì?

<> Chốt về các tác dụng của câu hỏi.

Đáp án: 1- 3; 2 - 1; 3 - 2; 4 - 5; 5 - 4.

Bài tập 3: Đặt một vài câu kể để:

a/ Kể về việc em giúp mẹ nấu cơm.

b/ Tả chiếc thước của em.

c/ Nhận xét về một bạn trong lớp em.

- GV chấm một số bài.

- Chữa bài, nhận xét:

+ Câu có đúng mục đích, đúng ngữ pháp không?

+ ý diễn đạt có lưu loát không?

<> Chốt về cách đặt câu kể và tác dụng của câu kể

Bài tập 4 : Dùng gạch chéo để tách bộ phận CN và VN của từng câu trong BT3.

- YC HS tự làm và đổi chéo vở KT.

<> Chốt hai bộ phận chính trong câu kể.

HD3-Củng cố :

- Thế nào là câu hỏi? Thế nào là câu kể?

- Nêu tác dụng của câu hỏi, câu kể.

- Nhận xét tiết học.

* HS xác định tác dụng của câu kể trong mỗi phần.

Cột B
1. Để phủ định
2. Để khen
3. Để khẳng định
4. Để thay cho lời chào
5. Để yêu cầu đề nghị

- HS đọc, xác định yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân.

- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung.

* Câu hỏi được dùng để hỏi điều mình chưa biết. Ngoài mục đích đó thì câu hỏi còn được dùng để khẳng định, phủ định hay khen, chê; để yêu cầu đề nghị; để thay cho lời chào; ...

- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.

- HS đặt mỗi ý 1 câu.

* Mỗi ý có thể đặt nhiều câu.

- Một vài em lên bảng viết câu.

- Nhận xét, bổ sung.

- HS dưới lớp đọc bài viết của mình.

- Đọc yêu cầu của bài, HS tự làm bài.

- HS đổi chéo vở KT.

- 1 HS lên làm trên bảng lớp.

* HS đặt câu hỏi trao đổi bài cùng bạn.

- Nhận xét, bổ sung.

- Một vài HS nêu.

CHỮA BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ 1

**Tiết 1: Hoạt động tập thể
SINH HOẠT LỚP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm

Hoàn thành bài thi HK 1, kết quả khá tốt. Tham gia tốt mọi hoạt động của Đội
Tích cực ôn luyện chuẩn bị cho thi Hk.
Nhiều em tự giác luyện chữ.

b. Tồn tại :

Còn hiện tượng quên đồ dùng và khăn quàng.
Còn nói tục: ĐẠt A, Nam.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

Tích cực luyện tập để chuẩn bị HK1.
Lịch KT HK Thông báo lịch KT
Thực hiện tuần học HK2 theo kh.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.


Vũ Hưng Thanh